TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2021/QĐST- HNGĐ	*Thanh Chương, ngày 18 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1985; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện TC, tỉnh NA.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1985; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện TC, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoài N, sinh ngày 12/3/2007 và Nguyễn Thảo C, sinh ngày 20/6/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung là Nguyễn Hoài N, sinh ngày 12/3/2007 mỗi tháng là 1.000.000đồng *(Một triệu)* cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021.

Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Thảo C, sinh ngày 20/6/2014 mỗi tháng là 1.000.000đồng *(Một triệu)* cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn B chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0004564 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện Thanh Chương;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng